

Số: 1203 /BNV-TH

V/v tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện
Nghị định số 98/2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2019

Kính gửi:

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUỖ- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

ĐẾN

Số:.....

Ngày: 27/3/19

Chuyển

Lưu hồ sơ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4814/VPCP-QHĐP ngày 11/5/2017 về việc giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và địa phương tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (sau đây viết tắt là Nghị định 98), Bộ Nội vụ đã thành lập Tổ công tác liên ngành gồm các cơ quan, đơn vị liên quan và xây dựng Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định 98 (xin gửi kèm theo).

Nhằm đánh giá kết quả triển khai, thực hiện việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo Nghị định 98, Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Tiến hành sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định 98 như sau:

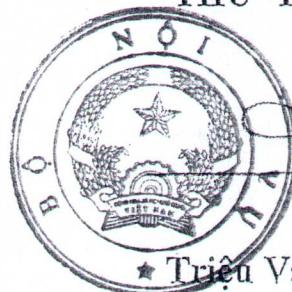
- Thời gian sơ kết Nghị định 98: Từ năm 2014 đến nay.
- Nội dung, hình thức: Thực hiện theo Kế hoạch gửi kèm Công văn này.

2. Đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi tổ chức sơ kết Nghị định 98 gửi Báo cáo sơ kết 5 năm và hồ sơ đề nghị khen thưởng về Bộ Nội vụ (qua Vụ Tổng hợp) trước ngày 10 tháng 8 năm 2019, đồng thời gửi qua hộp thư: tranxuanhien@moha.gov.vn để tổng hợp, xây dựng Báo cáo chuẩn bị tổ chức Hội nghị toàn quốc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP./.

(Trong quá trình thực hiện, nếu cần trao đổi và thông tin liên quan, đề nghị liên hệ với đồng chí Trần Xuân Hiền – Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Bộ Nội vụ, điện thoại: 0981. 899 989 để được phối hợp). *ĐK*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân (để báo cáo);
- Thứ trưởng Triệu Văn Cường;
- Văn phòng Chính phủ (để theo dõi);
- Thành viên Tổ công tác (để thực hiện);
- Lưu: VT, TH (05b). Hiền

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

★ Triệu Văn Cường



ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP
ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ

(Kèm theo Công văn số 1203/BNV-TH ngày 21/3/2019 của Bộ Nội vụ)

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Đánh giá đầy đủ, khách quan tình hình triển khai, kết quả đạt được; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 98/2014/NĐ-CP. Từ đó, làm rõ nguyên nhân, đề xuất giải pháp để triển khai Nghị định đạt hiệu quả cao; bảo đảm tăng cường sự quản lý nhà nước và phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc hướng dẫn, tạo điều kiện để doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức sơ kết và báo cáo tình hình thực hiện Nghị định 98/2014/NĐ-CP tại các đơn vị thuộc và trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức sơ kết Nghị định số 56 tại cấp huyện và báo cáo kết quả thực hiện việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp quyết định hình thức tổ chức sơ kết phù hợp với đặc điểm, tình hình cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Tình hình triển khai Nghị định 98/2014/NĐ-CP

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định 98;

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến;

c) Kết quả triển khai tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Về trách nhiệm hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội hiệu quả.

- Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Đánh giá trách nhiệm việc hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định Nghị định số 98.

- Đối với doanh nghiệp: Đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị định 98 quy định thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Trong đó, đề nghị các bộ, ngành, Trung ương thống kê cụ thể:

STT	Nội dung	Đạt tỷ lệ (%)
1	Số liệu thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp trước khi có Nghị định 98 Số liệu thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp từ khi có Nghị định 98	
2	Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp	
3	Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp	
4	Tham gia các nội dung khác thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ, ngành (nếu có)	

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đề nghị tập trung vào một số nội dung chính như sau:

STT	Nội dung	Số liệu
1	Công tác quán triệt, tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo Nghị định 98	
2	Việc ban hành các văn bản hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện quy định thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội	
3	Kết quả cụ thể việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố	
4	Công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp	
5	Công tác phối hợp của cơ quan quản lý nhà nước với tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc hướng dẫn, tạo điều kiện để doanh nghiệp thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội	
6	Tham gia các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật (nếu có)	

Đối với doanh nghiệp, đề nghị rà soát, thống kê số liệu và đánh giá kết quả thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp như sau:

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Công tác quán triệt, tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo Nghị định 98	
2	Công tác ban hành văn bản hướng dẫn thành lập và hoạt động của tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế	
3	Kết quả cụ thể thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp (So sánh trước khi có Nghị định số 98 thì việc thành lập tổ chức gặp thuận lợi, khó khăn gì?; sau khi có Nghị định 98 việc thành lập tổ chức Đảng, đoàn thể như thế nào. Số liệu cụ thể)	
4	Đánh giá việc cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội đã hướng dẫn, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội	
5	Kiến nghị, đề xuất cụ thể	

d) Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, của tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và của doanh nghiệp trong việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội (Theo Điều 6, 7 và 8 Nghị định số 98/2014/NĐ-CP)

2. Đánh giá chung

Đề nghị đánh giá rõ, ngắn gọn về các nội dung sau:

- a) Những mặt ưu điểm đạt được khi thực hiện Nghị định 98;
- b) Những hạn chế, tồn tại; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân;
- c) Giải pháp để tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị định số 98.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị, đề xuất cụ thể để tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp theo Nghị định 98 của bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP SỐ LIỆU TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ TRONG DOANH NGHIỆP
(Số liệu thống kê tính đến 31 tháng 12 năm 2018)

(Kèm theo Công văn số 1203/BNV-TH ngày 21/3/2019 của Bộ Nội vụ)

STT	Loại hình Doanh nghiệp	Tổng số tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Số Công đoàn cơ sở	Tổng số đoàn viên	Số tổ chức Đoàn Thanh niên	Tổng số ĐVTN	Số tổ chức Hội Phụ nữ	Số Hội viên Hội phụ nữ	Số tổ chức Hội cựu chiến binh	Tổng số hội viên CCB	Ghi chú
I	Doanh nghiệp có vốn trong nước											
1	Doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã											
2	Doanh nghiệp tư nhân											
3	Công ty hợp danh											
4	Công ty TNHH tư nhân											
5	Công ty cổ phần tư nhân											
	Công ty cổ phần, TNHH trọng đó Nhà nước sở hữu từ dưới 50% vốn điều lệ											
6	Các loại hình khác (trường học, bệnh viện ngoài công lập,...)											
II	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài											
1	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài											
2	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài											
	Tổng cộng											

T. Duy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
(Số liệu thống kê tính đến 31 tháng 12 năm 2018)

(Kèm theo Công văn số 1203/BNV-TH ngày 21/3/2019 của Bộ Nội vụ)

STT	Doanh nghiệp	Tổng số	Trong đó			
			Siêu nhỏ	Nhỏ	Vừa	Lớn
I	Doanh nghiệp có vốn trong nước					
1	Doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã					
2	Doanh nghiệp tư nhân					
3	Công ty hợp danh					
4	Công ty TNHH tư nhân					
5	Công ty cổ phần tư nhân					
6	Công ty cổ phần, TNHH trong đó Nhà nước sở hữu từ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống					
II	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
1	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài					
2	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài					
	Tổng cộng					

